TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HS-PT
Ngày: 19/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ.**

Các Thẩm phán: 1 Ông **Lê Thanh Vân**.

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS-ST ngày 20 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1983, tại Tiền Giang.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 10, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, khu phố 2, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1985 (Đã ly hôn), bị cáo có 01 con, sinh năm 2004; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và Viện kiểm sát nhân dân thành phố M. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Bùi Lưu L** – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Nguyễn Thị B, sinh 1963 (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, khu phố 2, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bản án có 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/4/2018, khi Nguyễn Văn H đang làm ống nước cho chị Phan Thị T, sinh năm 1972, ngụ số 359, Tổ 10, ấp B, xã T, thành phố M thì Đỗ Văn Hải E sinh năm 1975, ngụ Tổ 10, ấp B, xã T, thành phố M đến ngăn cản không cho H làm nên H bỏ về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi H đang đứng trước nhà tại địa chỉ Tổ 10, ấp B, xã T, thành phố M thì Hải E đến; H khai do Hải E chửi, dùng tay đánh vào đầu H một cái (Không gây thương tích) nên H cầm cây cưa điện của H loại cưa đĩa có lưỡi bằng kim loại đã cắm điện sẵn, bật công tắc cho máy cưa hoạt động tấn công vào người Hải E làm Hải E bị thương tích ở vùng đùi phải; Hải E bỏ chạy thì H cầm cưa đuổi theo khoảng 04 mét thì hết dây điện nên H bỏ về, riêng Hải E được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang điều trị. Đến ngày 17/4/2018, Hải E làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với H.

Căn cứ giấy chứng nhận thương tích số số 105/CN-BV ngày 02/5/2018 của Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang chứng nhận Đỗ Văn Hải E có các thương tích sau: 03 vết thương vùng đùi phải # 10cm, 08cm, 04cm.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/2018/TgT ngày 22/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Đỗ Văn Hải E là 14%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số 585 ngày 19/11/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận Nguyễn Văn H: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh (F07.8/G40-ICD.10). Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Văn Hải E yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 721.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường xong.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS-ST ngày 20 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/05/2019, Bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1/ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 13 giờ ngày 15/4/2018 khi bị cáo H đang làm ống nước cho chị T thì anh Hải E đến ngăn cản không cho bị cáo làm nên H bỏ về nhà. Đến 14 giờ cùng ngày khi bị cáo H đang đứng trước nhà thì anh Hải E đến. Theo bị cáo H khai khi đến thì Hải E chưởi, dùng tay đánh vào đầu bị cáo nên bị cáo đang cầm cây cưa điện loại cưa đĩa có lưỡi bằng kim loại đã cắm điện sẵn, bật công tắc cho máy cưa hoạt động tấn công vào người anh Hải E làm anh Hải E bị thương ở vùng đùi phải, anh Hải E bỏ chạy thì H cầm cưa đuổi theo khoảng 4 m thì hết dây điện nên H bỏ về. Anh Hải E được gia đình đưa đi bệnh viện điều trị. Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/2018/TgT ngày 22/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Đỗ Văn Hải E là 14%. Thương tích do vật sắc gây nên. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích", theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

2/ Xét thấy, hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của anh Hải E được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm

tội, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác.

3/ Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội có lỗi của người bị hại, bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại xong, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là có lợi cho bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp sổ lĩnh tiền trợ cấp hàng tháng do bị cáo thuộc đối tượng bị khuyết tật được trợ cấp hàng tháng. Việc này cấp sơ thẩm đã có xem xét và cũng không phải là tình tiết mới. Hơn nữa, sau khi bị cáo có kháng cáo thì người bị hại có đơn trình bày về việc kháng cáo của bị cáo với nội dung người bị hại không đồng ý cho bị cáo hưởng án treo và đề nghị tòa cấp phúc thẩm xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn H**.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 20 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2/ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M, tỉnh TG;
- VKSND thành phố M, tỉnh TG;
- Công an thành phố M, tỉnh TG;
- THADS thành phố M, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thơ